TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK MIL** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2023/HNGĐ-ST
Ngày 06/4/2023
Về việc: "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Ngọc Thanh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Tịnh và ông Nguyễn Duy Chấn;

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Thế Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà: Bà Lê Thu Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 06/4/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 334/2022/TLST-HNGĐ, ngày 06/12/2022 về việc "Xin ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2023/QĐXX-ST, ngày 03/3/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 21/3/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Ngô Thị Ánh Ng, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Thôn Đức Th, xã Đức M, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông-Có mặt

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Thôn Đức Th, xã Đức M, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông-Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện và lời khai của nguyên đơn chị Ngô Thị Ánh Ng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa trình bày: Chị và anh Nguyễn Anh T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đức M, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông năm 2015, hôn nhân tự nguyện không bị ai ép buộc. Trong thời gian chung sống chị và anh T có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo Q, sinh ngày 27/6/2016 và Nguyễn Minh Kh, sinh ngày 21/3/2018. Về mâu thuẫn, chị và anh T phát sinh mâu thuẫn từ lâu, nguyên nhân mâu thuẫn do hai bên không có tiếng nói chung, hay xảy ra cải nhau, hai bên thường xuyên bất đồng về vấn đề kinh tế và nuôi dạy con cái, chị và anh T đã sống ly thân với nhau từ tháng 10/2022 cho đến nay. Do đó, chị Ng làm đơn đề nghị Tòa án xem xét giải quyết những vấn đề sau:

Về hôn nhân, xin ly hôn với anh Nguyễn Anh T; về con chung, chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Nguyễn Ngọc Bảo Q, sinh ngày 27/6/2016 và Nguyễn Minh Kh, sinh ngày 21/3/2018 cho đến khi 02 con chung đủ 18 tuổi trưởng thành; về cấp dưỡng nuôi con, yêu cầu anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung với số tiền 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi 02 con chung đủ 18 tuổi trưởng thành; về tài sản chung, tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết; về công nợ, không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đối với bị đơn anh Nguyễn Anh T*: Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã tiến hành tống đạt hợp lệ giấy triệu tập đương sự; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh T, tuy nhiên anh T cố tình trốn tránh không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án xin ly hôn với chị Ng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng, việc tuân thủ theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm đều tuân thủ trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của nguyên đơn, chị Ngô Thị Ánh Ng được ly hôn với anh Nguyễn Anh T.

- Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Ngọc Bảo Q, sinh ngày 27/6/2016 và Nguyễn Minh Kh, sinh ngày 21/3/2018 cho chị Ngô Thị Ánh Ng được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi 02 con chung đủ 18 tuổi trưởng thành.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung là Nguyễn Ngọc Bảo Q và Nguyễn Minh Kh với số tiền 3.000.000đồng/tháng/02con chung cho đến khi 02 con chung đủ 18 tuổi trưởng thành.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu, nên không đặt ra để giải quyết.

- Về công nợ: Không có, nên không đặt ra để giải quyết.

- Về án phí: Chị Ngô Thị Ánh Ng phải nộp án phí dân sự về ly hôn; anh Nguyễn Anh T phải nộp án phí dân sự về cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án xin ly hôn, bị đơn anh Nguyễn Anh T có địa chỉ tại thôn Đức Th, xã Đức M, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông. Do đó, Tòa án

nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông thụ lý và giải quyết vụ án là đúng quy định tại Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của bị đơn anh Nguyễn Anh T: Sau khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử, mặc dù đã hai lần được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa, nhưng anh T vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Mặt khác, sự vắng mặt của anh T đã không cung cấp được cho Tòa án chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình và phản bác lại đối với yêu cầu của nguyên đơn. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil tiến hành mở phiên tòa để xét xử vụ án vắng mặt anh Nguyễn Anh T theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án: Chị Ngô Thị Ánh Ng và anh Nguyễn Anh T có đăng ký kết hôn vào năm 2015 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Đức M, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông là hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc. Trong thời gian chung sống chị Ngô Thị Ánh Ng và anh Nguyễn Anh T có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Bảo Q, sinh ngày 27/6/2016 và Nguyễn Minh Kh, sinh ngày 21/3/2018. Tuy nhiên, trong cuộc sống hôn nhân giữa chị Ng và anh T không có tiếng nói chung, thường xảy ra cải nhau, ngoài ra hai bên còn mâu thuẫn về mặt kinh tế, chị Ng và anh T đã sống ly thân với nhau từ tháng 10/2022 cho đến nay.

[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Ngô Thị Ánh Ng, Hội đồng xét xử xét thấy.

- Về hôn nhân: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Ng khẳng định không còn tình cảm gì với anh T, không muốn về đoàn tụ gia đình với anh T, chị và anh T đã sống ly thân với nhau từ tháng 10/2022 cho đến nay, điều này thể hiện hôn nhân giữa chị Ng và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, để giải phóng cho hôn nhân không đạt được mục đích, Hội đồng xét xử cần căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận cho chị Ngô Thị Ánh Ng được lý hôn với anh Nguyễn Anh T là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Ng có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Nguyễn Ngọc Bảo Q, sinh ngày 27/6/2016 và Nguyễn Minh Kh, sinh ngày 21/3/2018, Hội đồng xét xử xét thấy hiện 02 con chung đang còn nhỏ và sinh sống cùng chị Ng, nên cần giao 02 con chung cho chị Ng được quyền nuôi dưỡng và chăm sóc là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Ng yêu cầu anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung với số tiền là 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi 02 con chung đủ 18 tuổi trưởng thành, Hội đồng xét xử xét thấy, hiện 02 con chung của chị Ng và anh T hiện đang tuổi ăn, tuổi học. Như vậy, chị Ng yêu cầu anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung với số tiền 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi 02 con chung đủ 18 tuổi trưởng thành là phù hợp với quy định của pháp luật, nên cần cấp nhận.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 quy định *"Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con"*.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu, nên không đặt ra để giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, nên không đặt ra để giải quyết.

[3]. Về án phí: Đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên toà là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, do đó Hội đồng xét xử cần chấp nhận là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 227; Điều 144, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 3; Điều 51, Điều 56, Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 116 và Điều 119 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Ngô Thị Ánh Ng, chị Ngô Thị Ánh Ng được ly hôn với anh Nguyễn Anh T.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Ngọc Bảo Q, sinh ngày 27/6/2016 và Nguyễn Minh Kh, sinh ngày 21/3/2018 cho chị Ngô Thị Ánh Ng được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành. Anh Nguyễn Anh T được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, chị Ng không được cản trở hoặc gây trở ngại đến việc thăm nom, giáo dục con chung.

Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau ly hôn; nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn; yêu cầu cấp dưỡng, thay đổi mức cấp dưỡng, chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng hoặc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định các Điều 84; Điều 110; Điều 117; Điều 118 và Điều 119 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu Nguyễn Ngọc Bảo Q, sinh ngày 27/6/2016 và cháu Nguyễn Minh Kh, sinh ngày 21/3/2018 với số tiền 3.000.000đồng/tháng/02 cháu cho đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành.

Thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày Bản án có hiệu lực thi hành theo quy định của pháp luật.

4. Về tài sản chung: Không yêu cầu, nên không đặt ra để giải quyết.

5. Về nợ chung: Không có, nên không đặt ra để giải quyết.

6. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 144; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Ngô Thị Ánh Ng phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm trong ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007006, ngày 05/12/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

Anh Nguyễn Anh T phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự về cấp dưỡng nuôi con.

7. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil (02);
- Chi cục THADS huyện Đắk Mil;
- UBND xã Đức M;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký và đóng dấu)

Trương Ngọc Thanh